

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC KHAI THÁI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC KHAI THÁI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHAI THAI EDUCATION AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KHAI THAI.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107425421

**3. Ngày thành lập:** 09/05/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 9/18, ngõ 424, tổ 18, đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985 658 242

Fax:

Email: [innerlife.edu@gmail.com](mailto:innerlife.edu@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5820     |
| 2.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 6201     |
| 3.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6202     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>- Khắc phục sự cố máy tính và cài đặt phần mềm;<br>- Hoạt động công nghiệp phần cứng, hoạt động công nghiệp phần mềm, hoạt động công nghiệp nội dung.<br>Loại trừ:<br>- Lập trình máy vi tính được phân vào nhóm 62010 (Lập trình máy vi tính);<br>- Tư vấn máy vi tính được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống);<br>- Quản trị hệ thống máy vi tính được phân vào nhóm 62020 (Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống);<br>- Xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting) được phân vào nhóm 63110 (Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan). | 6209     |
| 5.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.                                                                                                                                           | 6311     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí.                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6329        |
| 7.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Đào tạo tự vệ;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559(Chính) |
| 8.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8560        |
| 9.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7020        |
| 10. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7320        |
| 11. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7810        |
| 12. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7820        |
| 13. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;<br>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7830        |
| 14. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7911        |
| 15. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7912        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM XUÂN SANG    | Thôn 6, Xã Vĩnh Hào, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông | 57.000     | 570.000.000           | 30,000    | 162918789                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 57.000     | 570.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
| 2   | HOÀNG THỊ MỸ HẠNH | Số nhà 56, tổ 2, Thị trấn Yên Phú, Huyện Bắc Mê, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 57.000     | 570.000.000           | 30,000    | 073137578                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 57.000     | 570.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
| 3   | CHU TOÀN          | Số 23, Khu A, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 76.000     | 760.000.000           | 40,000    | 012108757                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                      | Tổng số           | 76.000     | 760.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM XUÂN SANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 24/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162918789

Ngày cấp: 03/04/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, Xã Vĩnh Hào, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9/18, ngõ 424, tổ 18, đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội